TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2019/HS-ST
Ngày: 29-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 274/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 363/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1991; tại: An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Đ; bị cáo có chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 01/6/2018 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H: Luật sư Trần Mỹ P – Công tác tại Văn phòng luật sư M thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Dương. (có mặt)

Bị hại: Bà Lý Thị T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng: Ông Võ Minh T, bà Trần Huỳnh N, bà Nguyễn Kim T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ngọc H và bà Lý Thị T, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang cùng làm công nhân tại bộ phận sản xuất của Công ty trách nhiệm hữu hạn

O Việt Nam, địa chỉ số X, đường số Y, khu Công nghiệp V– S, thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Trong quá trình làm việc chung tại Công ty thì Nguyễn Thị Ngọc H và bà Lý Thị T xảy ra mâu thuẫn, không nói chuyện với nhau. Khoảng 20 giờ ngày 12/4/2018, trong lúc đang làm việc tại Công ty chị T có làm văng thanh gỗ trúng vào người của H nên H lấy thanh gỗ ném lại chị T dẫn đến hai bên xảy ra cự cải, lúc này, trưởng ca là chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương đến hòa giải xong, H và T tiếp tục làm việc.

Đến 22 giờ cùng ngày 12/4/2018. Nguyễn Thị Ngọc H và bà Lý Thị T hết giờ làm việc và ra về. Khi T vừa ra khỏi cổng của Công ty trách nhiệm hữu hạn O Việt Nam thì thấy Nguyễn Thị Ngọc H đang ngồi trên xe mô tô biển số 67G1 – 213.90, T đi bộ đến chổ H đang ngồi dùng tay đánh vào đầu H, rồi tiếp tục dùng tay đánh vào mặt H hai cái làm H cúi mặt xuống xe. Lúc này, H dùng tay trái lấy một cây dao (loại dao Thái Lan), dài 15cm, cán màu xanh có sẵn trong hộc phía trước xe của H (thường ngày H để trong hộc xe để gọt trái cây), rồi dùng dao chém nhiều nhát vào người chị T gây thương tích. Thấy vậy, ông Võ Minh T, sinh năm 1990. Địa chỉ: khu phố X, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương chạy đến nắm tay và ôm H lại can ngăn ra, khi đó H bỏ dao xuống đất, còn T được Trần Như Q, sinh năm 1996; Nguyễn Kim T, sinh năm 1995 và những người làm chung Công ty với H, T đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương. Sau đó, H lên xe mô tô biển số 67G1 – 213.90 điều khiển xe bỏ đi và lo sợ bị bắt giữ nên H bỏ đi sinh sống ở nhiều nơi khác nhau. Đến ngày 01/6/2018 quay về nhà tại ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một bắt giam, theo Lệnh bắt bị can để tạm giam.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 2136/CN, ngày 24/4/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương thể hiện tỉnh trạng thương tích của bà Lý Thị T lúc vào viện như sau: Bệnh lơ mơ HA 90/60 mmhg, niêm hồng nhạt, mạch nhanh, tiếng tim mờ, phổi trong, bụng mềm, 01 vết thương thượng vị dài 05cm, 02 vết thương vai (P) dài 05cm, 03 cm đắt cơ lelta, cơ nhị đầu cánh tay, cơ quạ cánh tay.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 151/2018/GĐPY ngày 08/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Lý Thị T hiện tại là 50%, theo Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 20/2014/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 12/6/2014.

- Cơ chế hình thành vết thương:

+ Vết thương vùng thượng vị thấu ngực thủng cơ hoành, cơ tim: Sẹo chiều đứng dọc từ trên xuống, hướng trước ra sau, sẹo bờ sắc gọn, đầu trên nhọn, đầu dưới hơi tù, khả năng do vật sức nhọn gây ra.

+ 02 vết thương vai bờ sắc gọn, 01 vết chiều từ trên xuống, một vết chiều nằm ngang, hướng từ phải qua trái, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương nách phải: Chiều nằm ngang, hướng từ phải sang trái, bờ sắc gọn, khả nagng do vật sắc gây ra.

Quá trình điều tra bà Lý Thị T yêu cầu Nguyễn Thị Ngọc H bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền ngày công làm việc, tiền tổn thất tinh thần, tổng số tiền 181.312.000đ (Một trăm tám mươi mốt triệu ba trăm mười hai ngàn đồng). Hiện tại, Nguyễn Thị Ngọc H chưa bồi thường cho Lý Thị T.

Đối với cây dao (loại dao Thái Lan) dài 15cm, cán màu xanh mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một thu giữ. Quá trình điều tra, xác định: Đây là hung khí Nguyễn Thị Ngọc H sử dụng để gây thương tích cho chị Lý Thị T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Bản cáo trạng số 321/CT-VKS-HS ngày 26/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H mức hình phạt từ 05 đến 06 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại bà Lý Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải bồi thường các chi phí như sau: Tiền thuốc điều trị thương tích là 7.896.736 đồng; Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị thương tích (69 ngày nghĩ x 194.442đ/ngày = 13.426.498đ); Tiền ăn và đi lại trong thời gian điều trị thương tích là 50.000.000đ; Thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại là 10.000.000đ; Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần không quá 50 lần mức lương cơ sở x 1.390.000đ = 69.500.000đ. Tổng số tiền bị hại T yêu cầu bị cáo H bồi thường là 150.913.234đ. Bị cáo H chỉ đồng ý bồi thường chi phí điều trị thương tích là 7.896.736đ; Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị thương tích (69 ngày nghĩ x 194.442đ/ngày = 13.426.498đ); Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần không quá 50 lần mức lương cơ sở x 1.390.000đ/tháng = 69.500.000đ; Tiền ăn và đi lại trong thời gian điều trị thương tích là 50.000.000đ; Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại là 10.000.000đ bị cáo yêu cầu xử theo quy định pháp luật. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận các khoản chi phí mà bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được, còn các chi phí không thỏa thuận được xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao thái lan) dài 15cm, cán màu xanh.

Luật sư Trần Mỹ P là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H trình bày quan điểm bào chữa như sau: Thống nhất tội danh và điều luật mà Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo H. Tuy nhiên cần xem xét nguyên nhân điều kiện hoàn cảnh dẫn đến việc bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội, quá trình bị cáo làm việc tại công ty giữa bị cáo và bị hại xảy ra mâu thuẫn trong thời gian dài, bị hại vào công ty làm việc trước dẫn đến việc ma cũ ăn hiếp ma mới, đỉnh điểm là xô xát xảy ra ngày 12/4/2018 khi bị hại làm văng cây gỗ trúng bị cáo nhưng lại không xin lỗi, sau khi tan ca ra về bị cáo đang chờ bạn thì bị hại T đến tát 02 cái vào mặt bị cáo trong lúc tinh thần hoảng loạn bị cáo đã lấy dao (dùng để gọt trái cây) chém bị hại, việc bị cáo đâm và chém bị hại là phản ứng tức thời, phản xạ tự nhiên. Tại phiên Tòa bị cáo cũng thể hiện phản ứng gay gắt của mình khi

không đồng ý một vấn đề nào đó chứ không phải là quanh co chối tội nên đại diện Viện Kiểm sát không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là thiếu sót. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135 của Bộ luật Hình sự quy định về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trang thái tinh thần bị kích động mạnh" để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường tiền thuốc điều trị thương tích là 7.896.736 đồng; Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị thương tích (69 ngày nghĩ x 194.442đ/ngày = 13.426.498đ); Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần không quá 50lần mức lương cơ sở x 1.390.000đ = 69.500.000đ là chi phí hợp lý nên bị cáo đồng ý bồi thường. Tiền ăn và đi lại trong thời gian điều trị thương tích là 50.000.000đ; Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại là 10.000.000đ đề nghị Hội đồng xét xử xử theo quy định pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tranh luận đối đáp: Luật sư thống nhất tội danh và điều luật mà Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo H tuy nhiên lại yêu cầu áp dụng Điều 135 của Bộ luật Hình sự quy định về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" đối với bị cáo là mâu thuẫn. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự vì bị kích động về tinh thần phải ở mức kích động mạnh, không làm chủ được bản thân, bị cáo sau khi bị bị hại tát đủ tỉnh táo chủ động lấy dao đâm, chém nhiều nhát vào bị hại, hành vi quyết liệt và cố ý thực hiện hành vi đến cùng cho đến khi được ông Võ Minh T can ngăn.

- Luật sư Trần Mỹ P tranh luận đối đáp: Mâu thuẫn kéo dài, dồn nén lâu ngày tuy giữa bị cáo và bị hại đã được cấp trên hòa giải nhưng chỉ bằng mặt nhau chứ chưa bằng lòng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do lỗi của bị hại (bị hại đã đánh bị cáo) nên bị cáo phải chống trả để bảo vệ bản thân nên luật sư bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị thay đổi tội danh cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp: Sự việc xảy ra cũng có phần lỗi của bị hại đều đó không ai phủ nhận, tại phiên tòa bị hại cũng xác định mình có lỗi. Luật sư bào chữa của bị cáo cho rằng bị cáo bị dồn nén, đe dọa ảnh hưởng đến tâm lý là không phù hợp vì lần mâu thuẫn sau cùng diễn ra vào ngày 06/3/2018 đã được cấp trên hòa giải và các bên đã cùng nhau làm việc cho đến ngày 12/4/2018 thì giữa bị cáo và bị hại lại phát sinh mâu thuẫn do quá trình làm việc bị hại làm văng thanh gỗ trúng bị cáo, không xin lỗi nên xảy ra sự việc cãi vả và tan ca ra về đánh nhau, chém nhau.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại Lý Thị T giữ nguyên yêu cầu bồi thường và yêu cầu xử bị cáo theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Bị cáo và bị hại bà Lý Thị Tuyền là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn O Việt Nam. Quá trình làm việc do có mâu thuẩn với nhau nên khoảng 22 giờ 00 phút ngày 12/4/2018 sau khi hết giờ làm việc ra về, bị cáo H bị T dùng tay tát hai cái vào mặt làm H cắm mặt xuống xe nên H lấy dao (loại dao thái lan) dài 15 cm, cán màu xanh để trong hộc xe là "hung khí nguy hiểm" đâm vào bụng, chém nhiều nhát vào người Lý Thị T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 50% tạm thời nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là nữ đã trưởng thành, có nghề nghiệp ổn định lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo dựng sự nghiệp và giúp ích cho gia đình nhưng do xem thường pháp luật bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét mức độ lỗi thì bị hại có phần lỗi cố ý đánh bị cáo nhưng việc bị hại dùng tay đánh bị cáo cho thấy mức độ nguy hiểm trong hành vi không đáng kể nhưng bị cáo đáp trả bằng cách sử dụng dao là hung khí nguy hiểm đâm, chém nhiều nhát gây thương tích cho bị hại điều đó chứng minh dù bản thân là nữ nhưng hành vi của bị cáo rất hung hăng, quyết liệt bất chấp hậu quả xảy ra. Do vậy Hội đồng xét xử cần phải xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình và có ý thức cải tạo, sửa đổi thành công dân tốt.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tuy tại phiên tòa bị cáo khai báo quanh co nhằm che đậy cho hành vi phạm tội của mình nhưng lời nói sau cùng bị cáo đã thừa nhận lỗi, tỏ thái độ hối hận về hậu quả xảy ra vì đã gây tổn thương cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, cha bị cáo ông Nguyễn Văn T là thương binh, có công đóng góp lớn cho cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "ăn năn hối cải" được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135 của Bộ luật Hình sự quy định về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trang thái tinh thần bị kích động mạnh" để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo H là không có căn cứ chấp nhận. Về trách nhiệm dân sự người bào chữa yêu cầu ghi nhận những chi phí mà bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được, đối với chi phí tiền ăn và đi lại trong thời gian điều trị thương tích là 50.000.000đ; Thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại là 10.000.000đ yêu cầu xử theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị này của người bào chữa.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại bà Lý Thị T yêu cầu bị cáo Ngọc H phải bồi thường các chi phí như sau: Tiền thuốc điều trị thương tích là 7.896.736 đồng; Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị thương tích (69 ngày nghĩ x 194.442đ/ngày = 13.426.498đ); Tiền ăn và đi lại trong thời gian điều trị thương tích là 50.000.000đ; Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại là 10.000.000đ; Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần không quá 50lần mức lương cơ sở x 1.390.000đ = 69.500.000đ. Tổng số tiền bị hại T yêu cầu bị cáo H bồi thường là 150.913.234đ

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại các Điều 584, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: Trường hợp thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm thì sẽ được bồi thường gồm các chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho người bị hại, chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường. Bị cáo và bị hại Lý Thị T đã thỏa thuận bồi thường đối với các chi phí sau: Tiền thuốc điều trị thương tích là 7.896.736 đồng; Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị thương tích (69 ngày nghĩ x 194.442đ/ngày = 13.426.498đ); Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 69.500.000đ.

Đối với khoản tiền ăn và đi lại trong thời gian điều trị thương tích là 50.000.000đ; Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại là 10.000.000đ mà bị hại T yêu cầu bị cáo H bồi thường thấy: Bị hại T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 50% tạm thời (thủng cơ hoành, cơ tim….) tuy thời gian phẫu thuật và điều trị tại bệnh viện ngắn (7 ngày) nhưng quá trình bồi dưỡng, tái khám và phục hồi sức khỏe kéo dài, bị hại không thể tự đi lại và chăm sóc bản thân trong tháng đầu tiên, mọi sinh hoạt cá nhân của bị hại đều phải có người phụ giúp, sang tháng thứ hai bị hại có thể đi đứng sinh hoạt bình thường nhưng không đủ sức khỏe để lao động tạo ra thu nhập do vậy có căn cứ chấp nhận thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại là 01 tháng lương của người lao động cùng loại tại địa phương là 5.055.500đ; Tiền ăn, chi phí đi lại trong 69 ngày nghỉ điều trị của bị hại và người chăm sóc trong tháng đầu tiên là 23.466.998đ. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải bồi thường cho bị hại Lý Thị T là 119.345.732đ (Một trăm mười chín triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng)

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) con dao (loại dao thái lan), dài 15cm, cán màu xanh là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu tủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 106, 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2018.

2./ Về trách nhiệm dân sự tuyên: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lý Thị T số tiền 119.345.732đ (Một trăm mười chín triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3./ Về vật chứng của vụ án, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao (loại dao thái lan), dài 15cm, cán màu xanh.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 018/19 ngày 29/10/2018 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4./ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.967.500đ (năm triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm